

Số: 652 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 267/TTr-STP ngày 07/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *K*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía nam.(Bộ Tư pháp);
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT.Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- LĐVP (Lg, V), Th;
- Lưu: VT. *V* 34

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm
Trần Thanh Liêm

KẾ HOẠCH

**Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 13/3/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Thực hiện Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện hệ thống hóa xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác năm 2018.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

c) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải đảm bảo thường xuyên, hiệu quả giữa Sở Tư pháp với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

d) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc.



e) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của các cơ quan có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành, nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Nội dung công việc: Xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 3 năm 2018.

2. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018

a) Nội dung công việc: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

d) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 3 năm 2018.

3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Nội dung công việc: Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản cấp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2018.

4. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Nội dung công việc: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

d) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2019.

5. Tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản

a) Nội dung công việc: Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan, đơn vị, cơ quan Tư pháp tổng hợp, rà soát bổ sung; căn cứ vào Danh mục văn bản còn hiệu lực, cơ quan Tư pháp sắp xếp thành Tập hệ thống hóa văn bản. Đồng thời, thống nhất kết quả với các cơ quan, đơn vị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp công bố theo quy định.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2019.

6. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Nội dung công việc:

- Thực hiện đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản (gồm các Danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản) lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thực hiện đăng Công báo Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở cấp tỉnh; Niêm yết Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở cấp huyện và cấp xã tại trụ sở cơ quan rà soát.

b) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các cấp.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01 tháng 3 năm 2019.

7. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành:

+ Báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh: Gửi về Sở Tư pháp trước ngày 31/01/2019.



+ Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã: Gửi về Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 02 năm 2019 (trong đó, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổng hợp Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý).

b) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản của tỉnh Bình Dương

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, xây dựng Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản của tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản gửi Sở Tư pháp theo đúng quy định tại Điều a Khoản 7 Mục III Kế hoạch này.

2. Trách nhiệm cụ thể

a) Sở Tư pháp

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ.

- Rà soát bổ sung; tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát, hệ thống hóa; thống nhất kết quả hệ thống hóa với các cơ quan, đơn vị để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa và phát hành Tập hệ thống hóa văn bản theo quy định.

- Xây dựng Báo cáo kết quả hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí phục vụ công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 theo quy định.

b) Sở Tài chính

Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh.

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản lên Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các phòng, ban chuyên môn cấp huyện trong việc tập hợp, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời phối hợp kiến nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân ban hành không còn phù hợp qua kết quả rà soát, hệ thống hóa.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Bố trí kinh phí và các điều kiện đảm bảo để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình quy định tại Mục III Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản.

c) Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác hệ thống hóa văn bản thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2014 về việc bổ sung Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương tổ chức thực hiện theo nội dung Kế hoạch đã được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm